**BÀI VIẾT ĐỀ NGHỊ ĐĂNG WEBSITE SỞ TÀI CHÍNH**

**Kính gửi: Ban Biên tập Website Sở Tài chính.**

***Hướng dẫn thực hiện công tác khóa sổ năm 2017***

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Thông tư số 326/2016/TT-BTC ngày 23/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán NSNN năm 2017.

Sau khi trao đổi, thống nhất với KBNN tỉnh, ngày 25/12/2017 Sở Tài chính ban hành công văn số 4303/ STC- NS hướng dẫn một số nội dung về công tác khóa sổ kế toán ngân sách nhà nước (NSNN) niên độ 2017 với 5 nội dung cụ thể như sau:

**1. Nguyên tắc chung.**

- Thời gian khóa sổ kế toán năm 2017 được thực hiện vào cuối giờ làm việc ngày 31/12/2017.

- Thực hiện theo Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN; Thông tư số 326/2016/TT-BTC ngày 23/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán NSNN năm 2017.

**2. Thời hạn chi, tạm ứng, đề nghị cam kết chi và hạch toán các khoản thu, chi ngân sách.**

a) Thời hạn chi, tạm ứng ngân sách (kể cả tạm ứng vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2017 và năm trước chuyển sang năm 2017) đối với các nhiệm vụ được giao trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm được thực hiện chậm nhất đến hết ngày 29/12/2017. Thời hạn đơn vị sử dụng ngân sách (gồm cả chủ đầu tư) gửi hồ sơ, chứng từ rút dự toán chi ngân sách, tạm ứng ngân sách, đề nghị cam kết chi đến Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch chậm nhất đến hết ngày 28/12/2017. Không thực hiện tạm ứng ngân sách năm 2017 (cả chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên) trong thời gian chỉnh lý quyết toán (trừ trường hợp tạm ứng để thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thì được thực hiện đến hết ngày 31/01/2018).

b) Các khoản chi (gồm cả thanh toán tạm ứng) cho khối lượng, công việc đã thực hiện từ ngày 31/12/2017 trở về trước được giao trong dự toán ngân sách, thì thời hạn chi, thanh toán ngân sách được thực hiện đến hết ngày 31/01/2018 và được hạch toán, quyết toán vào ngân sách năm 2017. Thời hạn đơn vị sử dụng ngân sách (gồm cả chủ đầu tư) gửi hồ sơ, chứng từ chi ngân sách (kể cả thanh toán các khoản tạm ứng), đề nghị cam kết chi, theo chế độ quy định đến Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch chậm nhất đến hết ngày 25/01/2018.

c) Đối với vốn ODA và vay ưu đãi, thời hạn đơn vị sử dụng ngân sách (gồm cả chủ đầu tư) gửi hồ sơ, chứng từ để KBNN xác nhận chậm nhất là 23/02/2018, thời hạn KBNN thực hiện xác nhận chậm nhất là 28/02/2018, thời gian hoàn thành thủ tục hạch toán ghi thu, ghi chi chậm nhất là 30/03/2018, và quyết toán vào năm ngân sách 2017.

**3. Số dư tài khoản tiền gửi.**

3.1. Số dư tài khoản tiền gửi ngân sách cấp đến hết ngày 31/12/2017 được xử lý như sau:

a) Số dư tài khoản tiền gửi các khoản ngân sách cấp của đơn vị dự toán mở tại Kho bạc Nhà nước đến cuối ngày 31/12/2017 được tiếp tục thanh toán theo quy định trong thời gian chỉnh lý quyết toán. Đến hết thời gian chỉnh lý quyết toán mà vẫn còn dư, thì phải nộp trả ngân sách nhà nước; trừ trường hợp được chuyển nguồn sang năm sau theo quy định tại khoản 4.1 mục 4 phần III của Công văn này.

- Đối với số dư tài khoản tiền gửi được chuyển nguồn sang năm 2018, thủ tục chuyển nguồn như sau: Chậm nhất đến hếtngày 10/02/2018, đơn vị sử dụng ngân sách phải đối chiếu số dư tài khoản tiền gửi với Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch và chi tiết theo Khoản, Tiểu mục số tiền còn dư (theo mẫu biểu số 58, ban hành kèm theo Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN) kèm theo các tài liệu liên quan, để có căn cứ xác định thuộc diện được chuyển sang ngân sách năm 2018 theo quy định tại khoản 4.1 mục 4 phần III của Công văn này.

Căn cứ kết quả đối chiếu số dư tài khoản tiền gửi, Kho bạc Nhà nước đồng cấp thực hiện hạch toán giảm chi (nếu đã hạch toán chi) hoặc hạch toán giảm tạm ứng (nếu đã hạch toán tạm ứng) ngân sách năm trước, tăng số đã cấp ngân sách năm sau; đồng thời thực hiện chuyển số dư dự toán ngân sách năm trước (tương ứng với số dư tài khoản tiền gửi được chuyển sang ngân sách năm sau) sang dự toán ngân sách năm sau.

- Đối với số dư tài khoản tiền gửi không sử dụng tiếp phải nộp lại ngân sách nhà nước. Đơn vị sử dụng ngân sách gửi báo cáo chi tiết số dư theo Mục lục ngân sách nhà nước đến Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch trước ngày 10/02/2018 để phối hợp thực hiện nộp lại ngân sách và hạch toán giảm chi hoặc giảm tạm ứng ngân sách.

*Lưu ý:* Riêng đối với trường hợp số dư tài khoản tiền gửi phải nộp trả NSNN cấp trên nhưng chưa xác định được nội dung, chi tiết mục lục NSNN để ghi giảm chi thì kế toán KBNN hạch toán vào Tài khoản 3591- Các khoản tạm thu khác, sau đó tổng hợp các khoản tiền đã hạch toán chi tiết trên Tài khoản 3591 - Các khoản tạm thu khác, kèm theo chứng từ gửi CQTC đồng cấp để phân tích nội dung các khoản phải nộp NSNN. Căn cứ đề nghị của CQTC (chi tiết mục lục NSNN), kế toán hạch toán giảm chi ngân sách tỉnh.

b) Số dư tài khoản tiền gửi của ngân sách cấp xã (nếu có) được chuyển sang ngân sách năm sau sử dụng theo chế độ quy định.

3.2. Số dư trên tài khoản tiền gửi không thuộc ngân sách nhà nước cấp, được chuyển sang năm sau sử dụng theo quy định của pháp luật.

**4. Xử lý số dư dự toán ngân sách**

4.1 Trách nhiệm xử lý số dư dự toán cấp 0, 1, 2, 3 trên TABMIS

- Trách nhiệm xử lý số liệu dự toán NSĐP trên TABMIS thực hiện theo quy định tại Công văn số 16502/BTC-KBNN ngày 17/11/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán dự toán, lệnh chi tiền NSĐP.

- Đối với số dư dự toán cấp 0 được chuyển sang năm sau chi tiếp theo chế độ quy định, hoặc theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền: cơ quan tài chính các cấp, KBNN đối với cấp xã có trách nhiệm phiên mã loại, khoản từ năm 2017 sang năm 2018 theo Phụ lục II - Danh mục mã Loại - Khoản (ban hành kèm theo Thông tư số 324/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định Hệ thống Mục lục ngân sách nhà nước).

4.2 Trách nhiệm xử lý số dư dự toán (dự toán cấp 4) tại KBNN

*a) Dự toán giao trong năm cho đơn vị, dự án, công trình đến hết ngày 31/01/2018 được xử lý như sau:*

- Dự toán ngân sách năm 2017 giao cho đơn vị được thanh toán cho các nhiệm vụ đã có khối lượng, công việc thực hiện đến hết ngày 31/12/2017; thời hạn thanh toán đến hết 25/01/2018 và hạch toán, quyết toán vào ngân sách năm 2017.

- Dự toán ngân sách giao cho đơn vị, dự án, công trình đến hết ngày 31/01/2018 chưa sử dụng hoặc sử dụng chưa hết (gọi là số dư dự toán) bị hủy bỏ; trừ các trường hợp được chuyển sang ngân sách năm sau chi tiếp theo quy định tại Tiết 4.1, Khoản 4, Mục II của Công văn này.

- Việc chuyển số dư dự toán thuộc diện được chuyển nguồn theo quy định tại Tiết 4.1, Khoản 4, Mục II của Công văn này sang ngân sách năm sau chi tiếp thực hiện như sau: Chậm nhất đến hết ngày 10/02/2018, các đơn vị KBNN thực hiện đối chiếu và xác nhận số dư dự toán còn lại (theo mẫu biểu số 59, ban hành kèm theo Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN). Căn cứ kết quả đối chiếu số dư dự toán, KBNN nơi giao dịch có trách nhiệm lập chứng từ và thực hiện chuyển số dư dự toán ngân sách (cho cả 4 cấp NS) sang năm 2018 trên hệ thống TABMIS theo quy định.

Hết ngày 15/03/2018, các khoản kinh phí không được chuyển sang năm sau, các đơn vị KBNN thực hiện hủy bỏ toàn bộ tại kỳ 13/2017.

- Đối với vốn đầu tư phát triển giao năm 2016 được chuyển nguồn sang năm 2017, khi được Thủ tướng Chính phủ cho phép chuyển sang năm 2018. Căn cứ văn bản của cấp có thẩm quyền, KBNN phục hồi kinh phí đã hủy bỏ tương ứng.

*b. Dự toán ứng trước (bao gồm dự toán tạm ứng chi thường xuyên, đầu tư, chuyển giao)*

Hết ngày 31/01/2018, số dự toán tạm ứng, ứng trước chưa sử dụng hoặc sử dụng chưa hết không được chi tiếp và bị huỷ bỏ; trừ các trường hợp được cấp có thẩm quyền quyết định cho kéo dài.

Đến hết ngày 15/3/2018, căn cứ kết quả đối chiếu số dư dự toán ứng trước còn lại đối với đơn vị sử dụng ngân sách và CQTC, KBNN thực hiện hủy bỏ dự toán theo quy định trừ trường hợp được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài thời gian thanh toán.

4.3 Xử lý số dư tạm ứng ngân sách của đơn vị sử dụng ngân sách

4.3.1. Số dư tạm ứng ngân sách của đơn vị sử dụng ngân sách đến hết ngày 31/01/2018 được xử lý như sau:

- Các khoản tạm ứng trong dự toán theo chế độ đến hết ngày 31/01/2018 chưa đủ thủ tục thanh toán (gọi là số dư tạm ứng) phải nộp lại ngân sách, trừ các trường hợp được chuyển sang ngân sách năm sau chi tiếp theo quy định.

- Số tạm ứng của các trường hợp được chuyển sang ngân sách năm sau chi tiếp được thực hiện như sau: Chậm nhất đến hết ngày 10/02/2018, đơn vị sử dụng ngân sách (gồm cả chủ đầu tư) đối chiếu số dư tạm ứng với Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch (theo mẫu biểu số 58, 59, ban hành kèm theo Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN).

Căn cứ quy định về chuyển nguồn ngân sách (thời hạn được chi, nội dung dự toán cấp có thẩm quyền giao và điều kiện được chuyển nguồn của các khoản chi), Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch đối chiếu, xác nhận số dư tạm ứng chưa thanh toán cho đơn vị và thực hiện chuyển số dư dự toán ngân sách năm trước (tương ứng với số dư tạm ứng) sang dự toán ngân sách năm sau theo quy định.

- Số dư tạm ứng còn lại không được chuyển nguồn sang năm sau, đơn vị sử dụng ngân sách phải nộp lại ngân sách trước ngày 10/02/2018. Sau ngày 15/03/2018 nếu chưa nộp, Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch thu hồi bằng cách chuyển số tạm ứng này sang tạm ứng năm sau trong phạm vi dự toán được giao năm sau có cùng nội dung với khoản thu hồi. Trường hợp dự toán năm sau không giao hoặc giao thấp hơn số phải thu hồi, Kho bạc Nhà nước thông báo cho cơ quan tài chính cùng cấp để xử lý.

Các khoản tạm ứng phải thu hồi (kể cả khoản đã chi ngân sách bằng lệnh chi tiền hoặc thanh toán do KBNN kiểm soát nhưng phải thu hồi theo quy định) mà chưa thu hồi được, thì Kho bạc Nhà nước hạch toán vào tài khoản tạm ứng để theo dõi và hàng năm KBNN báo cáo gửi cơ quan tài chính đồng cấp, UBND xã đối với ngân sách cấp xã; khi thu hồi sẽ hạch toán giảm số tạm ứng, không hạch toán vào thu ngân sách nhà nước (việc hạch toán theo hướng dẫn Công văn số 4696/KBNN-KTNN ngày 29/09/2017 của Kho bạc nhà nước về việc hướng dẫn thực hiện Chế độ kế toán NSNN và hoạt động nghiệp vụ Kho bạc Nhà nước - viết tắt là Công văn số 4696/KBNN-KTNN ngày 29/09/2017)

**5. Về thực hiện chuyển nguồn**

5.1 Căn cứ và chứng từ hạch toán chuyển nguồn

Chứng từ hạch toán chi chuyển nguồnthực hiện theo quy định tại Công văn số 4696/KBNN-KTNN ngày 29/09/2017.

- Chứng từ chuyển nguồn được lập trên cơ sở các tài liệu sau:

+ Mẫu: Số dư tài khoản tiền gửi kinh phí ngân sách cấp của đơn vị dự toán được chuyển nguồn sang năm sau của các đơn vị thuộc ngân sách cấp năm ...chuyển sang năm (theo mẫu biểu số 58 ban hành kèm theo Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN).

+ Mẫu: Tình hình thực hiện dự toán của các nhiệm vụ được chuyển nguồn sang năm sau theo hình thức rút dự toán năm…. chuyển sang năm… (theo mẫu biểu số 59 ban hành kèm theo Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN).

+ Báo cáo chi thường xuyên ngân sách…. (Mẫu biểu số B5-03/BC-NS/TABMIS (ban hành theo Thông tư số 77/2017/TT-BTC ngày 28/07/2017 của Bộ Tài chính) được đối chiếu khớp đúng với Bảng đối chiếu dự toán kinh phí tại Kho bạc (Mẫu số 01-SDKP/ĐVDT ban hành kèm theo Quyết định số 4377/QĐ-KBNN ngày 15/9/2017 của Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước).

+ Văn bản của cấp có thẩm quyền (đối với kinh phí được xét chuyển theo quyết định của cấp có thẩm quyền).

5.2 Một số lưu ý thực hiện các chương trình trên hệ thống TABMIS

- Đơn vị thực hiện quy trình chuyển nguồn theo hướng dẫn quy trình chuyển đổi MLNS mới trên hệ thống TABMIS.

- Một số lưu ý khi sử dụng hệ thống TABMIS2017 và TABMIS2018 theo Phụ lục số 03 - Một số lưu ý về việc thực hiện các chương trình hệ thống.

Các nội dung khác thực hiện theo quy định của thực hiện theo Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN; Thông tư số 326/2016/TT-BTC ngày 23/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán NSNN năm 2017.

**DUYỆT CỦA BAN BIÊN TẬP NGƯỜI VIẾT**

**Mạnh Tiến**